TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải và ông Lê Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi, Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh AG , xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với vụ án Ngô Văn C cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Mai H, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh AG.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn C, sinh ngày 15/3/1988, tại tỉnh AG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Mỹ Th, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ng và bà Dương Thị Kim Ph; vợ là Lê Thúy V ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2010/HSST ngày 29/6/2010, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ng, tỉnh ĐT xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, ngày 31/8/2015 được đặc xá; tại bản án hình sự sơ thẩm số:31/2018/HS-STngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh AG xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2020 (tính đến ngày phạm tội các bản án nêu trên đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh AG(có mặt)

2. Nguyễn Mai H, sinh ngày 02/02/1995, tại tỉnh AG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Hòa B 3, xã Hoà L, huyện PT, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ngọc Ph; chồng là Bùi Văn Ch ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm

giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh AG.(có mặt).

3. Nguyễn Dương Trung Đ, sinh ngày 26/8/1996, tại tỉnh AG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Châu Th 3, phường Châu P B, thành phố CĐ, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị D; vợ là Nguyễn Thị Nh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh AGxử phạt 01 năm tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/7/2020 (tính đến ngày phạm tội tiền án nêu trên đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh AG(có mặt).

4. Nguyễn Tuấn D (còn có tên gọi khác là Lúa), sinh ngày 01/8/1995, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Châu L 2, phường Châu Ph B, thành phố CĐ, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 29/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh AG xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2022; tại bản án hình sự sơ thẩm số:38/2022/HS-ST ngày 17/6/2022, Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh AG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" có giá trị 360.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2023; bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác (có mặt).

5. Nguyễn Phi S (còn có tên gọi khác là M), sinh ngày 23/7/1993, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Châu L 1, phường Vĩnh M, thành phố CĐ, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị X; vợ là Đặng Kim H và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm sô 62/2020/HS-ST, ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh AGxử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/9/2021; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001455/QĐ-XPHC ngày 17/4/2022, Công an huyện An Ph, tỉnh AG phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản*", hiện vẫn chưa nộp phạt; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HS-STngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh AGxử phạt 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh AG(có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Nguyễn Dương Trung Đ điều khiển xe mô tô hiệu Taurus, màu sơn đen, biển số 67N8 - 5838 chở Lê Trung Hào đến nhà trọ *"Mỹ Hồng"* nơi Ngô Văn C và bạn gái là Nguyễn Mai H đang ở thuộc khu vực phường Vĩnh M, thành phố CĐ để chơi. Tại đây, C nói với cả nhóm đi qua khu vực huyện PT để tìm tài sản của người khác lấy trộm bán tiêu xài. Tất cả đồng ý. Cảnh điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu sơn đen, biển số 67E1 - 252.57 chở H (khi đi có đem theo cây kìm cộng lực loại nhỏ, dài khoảng 50cm), Đ chở H bằng xe mô tô hiệu Taurus, màu sơn đen, biển số 67N8 - 5838 để qua phà Châu G. Tại đây, cả nhóm gặp Nguyễn Phi S điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu sơn đỏ, biển số 68C1 - 192.50 chở Nguyễn Tuấn D nên C rủ S và D cùng đi trộm tài sản. S và D đồng ý. Cả nhóm 06 người cùng qua phà *"Châu G"* chạy đến khu vực ấp Hiệp Th, xã Hiệp X, huyện PT.

Khoảng 01 giờ ngày 31/7/2023, C chở H chạy trước và thấy phía trước hàng ba nhà của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974, cư trú ấp Hiệp Th, xã Hiệp X, huyện PT có chứa nhiều thùng bia các loại, cửa rào khóa nên C kêu cả nhóm dừng lại lấy trộm bia. Do không có phương tiện nên cả nhóm đi cách đó khoảng 500 mét thấy xe đẩy (loại gỗ trắc, có 02 bánh) của ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974, cư trú ấp Hiệp Th, xã Hiệp X để trước nhà nên cả nhóm dừng lại. D vào lấy xe đẩy, kéo lại nhà ông B. Đ, H, S ở ngoài canh chừng đường, còn C dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa rào nhà ông B rồi cùng D và H vào lấy trộm tổng cộng 59 thùng bia các loại để lên xe đẩy, C chở H chạy trước dẫn đường, S chở D ngồi kéo theo xe đẩy chạy ở giữa, còn Đ chở H chạy sau cùng. Cả nhóm đi phà *"Hòa B"* thuộc xã Hòa L, huyện Phú T rồi đem số bia lấy trộm được về nhà trọ *"Mỹ H"* cất giấu. Sau đó, H lấy 01 thùng bia uống với một số người bạn lạ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở H kéo theo xe đẩy có 58 thùng bia đến gặp ông Phạm Tấn Ph, sinh năm 1967, nơi cư trú số 500 Tôn Đức Thắng, tổ 14, khóm Hòa B, phường Vĩnh M, thành phố CĐ kêu bán. Ông Phát chỉ đồng ý mua 53 thùng bia các loại với số tiền 8.600.000 đồng, còn lại 05 thùng bia C và H đem về phòng trọ. H đưa C 1.000.000 đồng, H giữ và tiêu xài hết 440.000 đồng, còn lại 7.160.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an mời C, H và Đ làm việc, cả ba thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản như trên và H giao nộp số tiền 7.160.000 đồng cho Cơ quan Công an. Riêng Dương, S và H1 bỏ trốn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG.TTHS ngày 08/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú T, kết luận: 36 thùng bia hiệu SAIGON Lager, loại thùng 24 lon; 14 thùng bia hiệu SAIGON Export, loại thùng 12 lon; 05 thùng bia hiệu 555, loại thùng 24 lon; 03 thùng bia hiệu Ruby, loại thùng 24 lon; 01 thùng bia hiệu Tiger Crytat, loại thùng 24 lon, tổng giá trị là 12.475.000 đồng; 01 xe đẩy bằng gỗ trắc, sơn màu xanh, có một ống sắt nối ở đầu hai tay cầm, dài 2,8 mét, ngang 01 mét, cao 01 mét, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 14.975.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 7.160.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu sơn đen, biển số 67E1 - 252.57; 01 xe mô tô hiệu Taurus, màu sơn đen, biển số 67N8 – 5838; 01 xe đẩy bằng gỗ trắc, sơn màu xanh, dài 2,8 mét, ngang 01 mét, cao 01 mét, có một ống sắt nối ở đầu hai tay cầm; 58 thùng bia.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản bị mất, nay không yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Tấn Ph đã nhận được số tiền 7.160.000 đồng, số tiền còn lại không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phú T đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Mai H, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Phi S và Lê Trung H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn C 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mai H 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Trung Đ 02 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn D 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S 02 năm tù. Ngoài ra còn xử phạt bị cáo Lê Trung Hào 01 năm tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong các ngày từ 19 đến 29 tháng 12 năm 2023, các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Mai H, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Phi S và Nguyễn Tuấn Dương có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn C và Nguyễn Dương Trung Đ xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; các bị cáo còn lại gồm: Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Phi S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Phi S, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C và bị cáo Nguyễn Dương Trung Đ. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Mai H, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Phi S, Nguyễn Tuấn D làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Đối với yêu cầu rút toàn bộ nội dung đã kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C và Nguyễn Dương Trung Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Phi S và Nguyễn Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 31/7/2023, tại ấp Hiệp Th, xã Hiệp X, huyện PT, tỉnh AG, các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Mai H, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Phi S, Nguyễn Tuấn D và Lê Trung H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đẩy loại gỗ trắc 02 bánh của ông Nguyễn Văn Kh trị giá 2.500.000 đồng, sau đó lén lút chiếm đoạt 59 thùng bia các loại của ông Nguyễn Văn B có trị giá 12.475.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 14.975.000 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Dương Trung Đ, Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Mai H, Nguyễn Phi S và Lê Trung H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, hiện trên địa bàn tỉnh AG các tội phạm về trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị

tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo lợi dụng đêm tối, bàn bạc câu kết với nhau để chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Trước khi phạm tội các bị cáo D và S đều là những người có nhân thân xấu, đã có tiền án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là những người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo D và 02 năm tù đối với bị cáo S là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra. Yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Điều này cũng đồng nghĩa với đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo H, Dương, S, giữ nguyên hình phạt tù của bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Ngô Văn C và Nguyễn Dương Trung Đ, bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh AGđối với các bị cáo Ngô Văn C và Nguyễn Dương Trung Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh AGđối với các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2023).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 02 (Hai) năm

06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2023).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Mai H, Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Phi S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG
- Tòa án nhân dân huyện PT ;
- Công an huyện PT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh AG;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Ph;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự, HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ